

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của của ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3383/SKHĐT-VP ngày 14/10/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 22 TTHC nội bộ ban hành mới, 02 TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và bãi bỏ Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính nội bộ có số thứ tự 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Trần Công Thành;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bá Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH  
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.	Đầu tư xây dựng cơ bản	Hội đồng thẩm định dự án do UBND tỉnh thành lập; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên quan
2	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý.	Đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên quan
3	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C. <i>(Dự án không có cấu phần xây dựng)</i>	Đầu tư xây dựng cơ bản	Hội đồng thẩm định đối với dự án nhóm A; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên quan
4	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C. <i>(Dự án</i>	Đầu tư xây dựng cơ bản	Hội đồng thẩm định đối với dự án nhóm A; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	<i>không có cấu phần xây dựng)</i>		quan
5	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.	Đầu tư xây dựng cơ bản	Hội đồng thẩm định đối với dự án nhóm A; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên quan
6	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý).	Đầu tư xây dựng cơ bản	Hội đồng thẩm định đối với dự án nhóm A; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, địa phương có liên quan
7	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).	Đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan
8	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư) đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý.	Đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan
9	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư/điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn	Đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).		
10	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan.
11	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan
12	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan
13	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp cơ sở; các cơ quan có liên quan
14	Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Doanh nghiệp Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
15	Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc	Doanh nghiệp Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
	được giao quản lý		
16	Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Doanh nghiệp Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
17	Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Doanh nghiệp Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
18	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Viện trợ không hoàn lại NGO	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
19	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Viện trợ không hoàn lại NGO	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
20	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Viện trợ không hoàn lại NGO	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan
21	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
22	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan

## **II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan có liên quan
2	Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan có liên quan

## **PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

#### **I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

**1. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định/điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A**

##### ***1.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Hội đồng thẩm định) ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến thành viên Hội đồng thẩm định và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 3 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***1.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

##### ***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

###### ***1.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án.

###### ***1.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

##### ***1.4. Thời hạn giải quyết:***

24 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Hội đồng thẩm định).

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.



## **2. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định/điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, C**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 2 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **2.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

#### **2.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

15 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định.

### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **3. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C không có cấu phần xây dựng**

#### ***3.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 3 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***3.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

#### ***3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

##### ***3.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

##### ***3.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

#### ***3.4. Thời hạn giải quyết:***

24 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày xác định được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định.

#### ***3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

#### **4. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C không có cấu phần xây dựng**

##### **4.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 3 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **4.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

###### **4.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

24 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C, kể từ ngày xác định được hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định

##### **4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định (đối với chương trình, dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

**5. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư**

**5.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 3 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**5.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

**5.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:**

24 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày xác định được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đủ điều kiện thẩm định.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**5.8. Phí, lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.



**6. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý).**

### **6.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 2 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**6.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **6.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

#### **6.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

24 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C, kể từ ngày xác định được hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định.

### **6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định (đối với chương trình, dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**6.8. Phí, lệ phí:** Không.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

**7. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).**

### **7.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ chương trình, dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định (đối với chương trình, dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 13 ngày làm việc đối với chương trình, dự án nhóm A, 07 ngày làm việc đối với chương trình, dự án nhóm B, C kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **7.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.

#### **7.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **7.4. Thời hạn giải quyết:**

21 ngày làm việc đối với chương trình, dự án nhóm A, 15 ngày làm việc đối với chương trình, dự án nhóm B, C kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định.

### **7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định (đối với chương trình, dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**7.8. Phí, lệ phí:** Không.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

**8. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư) đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý.**

### **8.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**8.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **8.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.

- Hồ sơ văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.

#### **8.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **8.4. Thời hạn giải quyết:**

18 ngày làm việc kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định.

### **8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

### **8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**8.8. Phí, lệ phí:** Không.

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

**9. Thủ tục lấy ý kiến giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).**

### ***9.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm tra nội dung văn bản cho ý kiến của các đơn vị liên quan.

+ Nếu văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***9.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### ***9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

#### ***9.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

#### ***9.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

### ***9.4. Thời hạn giải quyết:***

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đủ điều kiện thẩm định.

### ***9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan khác liên quan.

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**9.8. Phí, lệ phí:** Không.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến và theo quy định Luật Đầu tư công.

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.



## **2. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)**

**10. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập**

### ***10.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (nếu dự án thuộc đối tượng Hội đồng thẩm định cấp cơ sở giải quyết hồ sơ), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐTD cấp cơ sở; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 2 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***10.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### ***10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

#### ***10.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến về hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

- Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

#### ***10.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

### ***10.4. Thời hạn giải quyết:***

20 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP đủ điều kiện thẩm định.

### ***10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Hội đồng thẩm định cấp cơ sở do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập theo từng dự án; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**10.8. Phí, lệ phí:** Không.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

## **11. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập**

### ***11.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (nếu dự án thuộc đối tượng Hội đồng thẩm định cấp cơ sở giải quyết hồ sơ), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐTD cấp cơ sở; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 3 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***11.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### ***11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

#### ***11.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến về hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

- Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

#### ***11.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

### ***11.4. Thời hạn giải quyết:***

25 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP đủ điều kiện thẩm định.

### ***11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Hội đồng thẩm định cấp cơ sở do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập theo từng dự án; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**11.8. Phí, lệ phí:** Không.

**11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

## **12. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập**

### **12.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (nếu dự án thuộc đối tượng Hội đồng thẩm định cấp cơ sở giải quyết hồ sơ), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐTD cấp cơ sở; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 2 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**12.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **12.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến về hồ sơ thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

- Hồ sơ thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

#### **12.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **12.4. Thời hạn giải quyết:**

10 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP đủ điều kiện thẩm định.

### **12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định cấp cơ sở do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập theo từng dự án; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**12.8. Phí, lệ phí:** Không.

**12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

### **13. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập**

#### ***13.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (nếu dự án thuộc đối tượng Hội đồng thẩm định cấp cơ sở giải quyết hồ sơ), các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến thẩm định.

- Bước 2. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐTD cấp cơ sở; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu; trong vòng 2 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***13.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

#### ***13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

##### ***13.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến về hồ sơ thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

- Hồ sơ sơ thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập.

##### ***13.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

#### ***13.4. Thời hạn giải quyết:***

22 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP đủ điều kiện thẩm định.

**13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hội đồng thẩm định cấp cơ sở do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập theo từng dự án; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.**13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**13.8. Phí, lệ phí:** Không.**13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.**13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.



### 3. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

#### 14. Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập

##### 14.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thành lập doanh nghiệp đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến về các nội dung liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan: Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến. Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến; trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ được ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến, tham mưu UBND tỉnh dự thảo quyết định thành lập doanh nghiệp.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định thành lập doanh nghiệp. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**14.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

##### 14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

###### 14.3.1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp.
- Đề án thành lập doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - + Căn cứ pháp lý, mục tiêu, sự cần thiết thành lập doanh nghiệp;
  - + Tên gọi, mô hình tổ chức quản lý doanh nghiệp và thời gian hoạt động;
  - + Địa điểm trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và diện tích đất sử dụng; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);

+ Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh; danh mục sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng;

+ Đánh giá sự phù hợp của việc thành lập doanh nghiệp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia;

+ Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng; công nghệ dự kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm sau khi thành lập;

+ Mức vốn điều lệ; dự kiến tổng vốn đầu tư (trường hợp thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn với thực hiện dự án đầu tư); nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại ngoài nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với doanh nghiệp;

+ Dự kiến hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội;

+ Dự kiến khả năng cung ứng nguồn lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để hoạt động sau khi thành lập.

- Quyết định phê duyệt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

*14.3.2. Số lượng hồ sơ: 03 bộ.*

***14.4. Thời hạn giải quyết:***

30 ngày làm việc, kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

***14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

***14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

***14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định thành lập doanh nghiệp.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thành lập doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

***14.8. Phí, lệ phí:*** Không.

***14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không.

***14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Có ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo đủ vốn điều lệ theo quy định:

+ Doanh nghiệp khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

+ Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề quy định phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện nêu trên, vốn điều lệ của doanh nghiệp khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

+ Đối với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội hoặc hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn cần Nhà nước đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp thì vốn điều lệ có thể thấp hơn mức quy định nêu trên (100 tỷ đồng) nhưng không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định

- Có Hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Việc thành lập doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia.

#### ***14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**15. Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý**

**15.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến về các nội dung liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan: Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến. Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến; trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ được ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến, tham mưu UBND tỉnh dự thảo quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**15.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

**15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**15.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;  
- Đề án hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ các doanh nghiệp trước và sau khi hợp nhất, sáp nhập;
- b) Sự cần thiết của việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia;
- c) Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi hợp nhất, sáp nhập;
- d) Phương án sắp xếp, sử dụng lao động;

đ) Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập;

e) Thời hạn thực hiện hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm hợp nhất, sáp nhập;

- Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập;

- Dự thảo Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập theo quy định tại Điều 200, Điều 201 Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp;

- Các tài liệu khác có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có).

*15.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

***15.4. Thời hạn giải quyết:***

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

***15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

***15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

***15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

***15.8. Phí, lệ phí:*** Không.

***15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không.

***15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được hợp nhất, sáp nhập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Việc sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp chưa được quy định tại các văn bản này thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Cạnh tranh về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

***15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**16. Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý**

### **16.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ chia, tách doanh nghiệp đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến về các nội dung liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan: Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến. Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến; trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ được ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến, tham mưu UBND tỉnh dự thảo quyết định chia, tách doanh nghiệp.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chia, tách doanh nghiệp. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**16.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **16.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị chia, tách doanh nghiệp;
- Đề án chia, tách doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a) Tên, địa chỉ các doanh nghiệp trước và sau khi chia, tách;
  - b) Sự cần thiết của việc chia, tách doanh nghiệp; sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia;
  - c) Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi chia, tách;
  - d) Phương án sắp xếp, sử dụng lao động;

đ) Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến việc chia, tách;

e) Thời hạn thực hiện chia, tách doanh nghiệp;

g) Trường hợp chia, tách doanh nghiệp để hình thành các doanh nghiệp mới thì Đề án chia, tách doanh nghiệp bao gồm thêm các nội dung khác quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định 23/2022/NĐ-CP.

- Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm chia, tách;

- Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi chia, tách;

- Các tài liệu khác có liên quan đến việc chia, tách doanh nghiệp (nếu có).

- Quyết định phê duyệt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

*16.3.2. Số lượng hồ sơ:* 04 bộ.

***16.4. Thời hạn giải quyết:***

30 ngày làm việc, kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

***16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

***16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

***15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định chia, tách doanh nghiệp.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thành lập doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

***16.8. Phí, lệ phí:*** Không.

***16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không.

***16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được chia, tách khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Việc chia, tách doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp chưa được quy định tại các văn bản này thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Các doanh nghiệp mới hình thành sau khi chia, tách phải đảm bảo đủ điều kiện như đối với thành lập doanh nghiệp quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.



***16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

## **17. Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)**

### **17.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản gửi hồ sơ đến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xin ý kiến về các nội dung liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cá nhân, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan: Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến. Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến; trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ được ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến, tham mưu UBND tỉnh dự thảo quyết định giải thể doanh nghiệp.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định giải thể doanh nghiệp. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**17.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **17.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị giải thể doanh nghiệp
- Các tài liệu khác có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp (nếu có).

#### **17.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **17.4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể doanh nghiệp ra quyết định giải thể.

### **17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định giải thể doanh nghiệp.
- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung hợp giải thể doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**17.8. Phí, lệ phí:** Không.

**17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

+ Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

+ Doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính, được đặt vào tình trạng giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà không phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh và không thực hiện được các hình thức chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại khác theo quy định của pháp luật;

+ Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

+ Việc tiếp tục duy trì doanh nghiệp là không cần thiết;

+ Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn.

- Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

- Việc giải thể doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp việc giải thể chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (trừ trường hợp doanh nghiệp giải thể khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn).

Trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện giải thể nêu trên hoặc đã lâm vào tình trạng phá sản thì cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sắp xếp theo hình thức khác hoặc thực hiện phá sản.

**17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

#### **4. LĨNH VỰC VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI (NGO)**

**18. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.**

##### ***18.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày xác định được hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nội dung đề nghị có ý kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và thời hạn trả lời; gửi Văn bản lấy ý kiến kèm hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm nội dung các Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

+ Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***18.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

##### ***18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

###### ***18.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ.

- Hồ sơ khoản việc trợ kèm theo.

###### ***18.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

##### ***18.4. Thời hạn giải quyết:***

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ đạt yêu cầu.

##### ***18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

##### ***18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

##### ***18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**18.8. Phí, lệ phí:** Không.

**18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 80/2020/NĐ- CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

**19. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**

***19.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày xác định được hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nội dung đề nghị có ý kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và thời hạn trả lời; gửi Văn bản lấy ý kiến kèm hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm nội dung các Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

+ Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***19.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

***19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***19.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ.
- Hồ sơ khoản việc trợ kèm theo.

***19.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

***19.4. Thời hạn giải quyết:***

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ đạt yêu cầu.

***19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

***19.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

***19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**19.8. Phí, lệ phí:** Không.

**19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 80/2020/NĐ- CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.



**20. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**20.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày xác định được hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nội dung đề nghị có ý kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và thời hạn trả lời; gửi Văn bản lấy ý kiến kèm hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm nội dung các Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

+ Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

**20.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

**20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**20.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ.
- Hồ sơ khoản việc trợ kèm theo.

**20.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**20.4. Thời hạn giải quyết:**

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ đạt yêu cầu.

**20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**20.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**20.8. Phí, lệ phí:** Không.

**20.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 80/2020/NĐ- CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

## **5. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

### **21. Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm**

#### **21.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ mời quan tâm đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo kết quả và Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lập hồ sơ mời quan tâm.

- Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả lập hồ sơ mời quan tâm. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**21.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

#### **21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **21.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Hồ sơ mời quan tâm được lập trên cơ sở chỉnh sửa mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Báo cáo kết quả lập hồ sơ mời quan tâm;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lập hồ sơ mời quan tâm.

##### **21.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **21.4. Thời hạn giải quyết:**

10 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả đánh giá hồ sơ mời quan tâm.

**21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**21.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

#### **21.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.
- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung phê duyệt hồ sơ mời quan tâm theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**21.8. Phí, lệ phí:** Không.

**21.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

#### **21.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ mời quan tâm được lập căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

- Nội dung hồ sơ mời quan tâm bao gồm:

+ Chỉ dẫn nhà đầu tư;

+ Yêu cầu về tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu;

+ Phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

+ Các biểu mẫu dự quan tâm;

+ Thông tin và yêu cầu thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

+ Nội dung có liên quan khác (nếu có).

- Phương pháp đạt, không đạt được áp dụng để đánh giá sơ bộ về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

- Tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, gồm:

+ Yêu cầu vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 45 của Nghị định này;

+ Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 45 của Nghị định này.

- Trường hợp dự án áp dụng mời quan tâm trong nước nhưng cần thúc đẩy sử dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, kinh nghiệm quản lý quốc tế, hồ sơ mời quan tâm có thể áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định này.

- Hồ sơ mời quan tâm chỉ được nêu các yêu cầu nhằm mục đích là lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thực hiện dự án; không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

- Hồ sơ mời quan tâm được lập, phê duyệt đồng thời trong quá trình quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) hoặc trong quá trình lập, phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc sau khi các quyết định này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### ***21.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

- Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đấu thầu theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cùng

cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## **22. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm**

### **22.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả mời quan tâm đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Tờ trình báo cáo kết quả và Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm.

- Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm. Tổ chức công bố công khai kết quả theo quy định.

**22.2. Cách thức thực hiện:** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **22.3.1. Thành phần hồ sơ**

- Hồ sơ mời quan tâm được lập trên cơ sở chỉnh sửa mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Tờ trình báo cáo kết quả mời quan tâm;

- Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm.

#### **1.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **22.4. Thời hạn giải quyết:**

10 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả mời quan tâm.

**22.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**22.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **22.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung phê duyệt kết quả mời quan tâm theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**22.8. Phí, lệ phí:** Không.

**22.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

### **22.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, bên mời quan tâm trình người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư như sau:

+ Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm thì tổ chức đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 43 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ;

+ Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm thì chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Trường hợp không có nhà đầu tư quan tâm hoặc không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, có văn bản thông báo về kết thúc thủ tục mời quan tâm.

- Đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, người có thẩm quyền phê duyệt bằng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, trong đó quyết định bên mời thầu, hình thức, phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được xác định theo quy định sau:

+ Đấu thầu rộng rãi trong nước nếu không có nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 của Luật Đấu thầu;

+ Đấu thầu rộng rãi quốc tế nếu có tối thiểu một nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm.

- Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về việc kết thúc mời quan tâm và xem xét quyết định thực hiện một trong hai thủ tục sau:

+ Thực hiện lại thủ tục mời quan tâm trong thời hạn do người có thẩm quyền quyết định;

+ Rà soát, chỉnh sửa hồ sơ mời quan tâm nhưng phải bảo đảm phù hợp với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án và thực hiện lại thủ tục mời quan tâm.

- Căn cứ quyết định của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, bên mời quan tâm có trách nhiệm đăng tải kết quả mời quan tâm và Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư hoặc văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **22.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

- Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đấu thầu theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cùng cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



## **A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**

#### **1. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án**

##### ***1.1. Trình tự thực hiện***

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày, kể từ ngày xác định được hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nội dung đề nghị có ý kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và thời hạn trả lời theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; gửi Văn bản lấy ý kiến kèm hồ sơ đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đến các cơ quan liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm nội dung Văn bản cho ý kiến của các đơn vị liên quan.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

***1.2. Cách thức thực hiện:*** Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

##### ***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

###### ***1.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

###### ***1.3.2. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

##### ***1.4. Thời hạn giải quyết:***

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đạt yêu cầu.

##### ***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

## **2. Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Trong vòng 01 ngày, kể từ ngày xác định được hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nội dung đề nghị có ý kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và thời hạn trả lời theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; gửi Văn bản lấy ý kiến kèm hồ sơ đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đến các cơ quan liên quan.

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, kiểm nội dung Văn bản cho ý kiến của các đơn vị liên quan.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu: thực hiện tổng hợp ý kiến.

+ Nếu Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản đề nghị cơ quan liên quan bổ sung ý kiến. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan liên quan đó có trách nhiệm bổ sung ý kiến đảm bảo đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **2.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản lấy ý kiến thẩm định về hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

#### **2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

13 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đạt yêu cầu.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan khác liên quan.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản cho ý kiến không đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện đầy đủ các bước lấy ý kiến, cho ý kiến đầy đủ nội dung thẩm định theo yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.